

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 20-3-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1969 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1949 (Có mặt). Địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Bùi Thị L trình bày: Do có quen biết nên có tham gia chơi hội do bà Bùi Thị N làm chủ, cụ thể:

- Dãy hội 3.000.000đồng/tháng, khai ngày 15/9(Âl)/2017, có 20 phần, bà tham gia 02 phần, mua hội 01 phần. 02 phần hội sống đã đóng với số tiền (14 lần x 3.000.000đồng) x 02 phần = 84.000.000đồng; mua hội ngày 15/9(Âl)/2017 với số tiền là 45.250.000đồng;

- Dãy hội 5.000.000đồng/tháng, khai ngày 30/12(Âl)/2017, có 16 phần, bà tham gia 01 phần, mua hội 01 phần. 01 phần hội sống đã đóng với số tiền (11 lần x 5.000.000đồng) = 55.000.000đồng; mua hội ngày 30/12(Âl)/2017 với số tiền là 54.700.000đồng;

- Dây hụi 5.000.000đồng/tháng, khai ngày 20/3(Âl)/2018, có 17 phần, bà tham gia 02 phần, mua hụi 01 phần. 02 phần hụi sống đã đóng với số tiền (08 lần x 5.000.000đồng) x 02 phần = 80.000.000đồng; mua hụi ngày 20/3(Âl)/2018 với số tiền là 62.260.000đồng;

- Dây hụi 3.000.000đồng/tháng, khai ngày 10/4(Âl)/2018, có 18 phần, bà tham gia 02 phần, mua hụi 01 phần. 02 phần hụi sống đã đóng với số tiền (07 lần x 3.000.000đồng) x 02 phần = 42.000.000đồng; mua hụi ngày 10/4(Âl)/2018 với số tiền là 41.000.000đồng;

- Dây hụi 2.000.000đồng/tháng, khai ngày 04/5(Âl)/2018, có 18 phần, bà tham gia 02 phần, mua hụi 01 phần. 02 phần hụi sống đã đóng với số tiền (06 lần x 2.000.000đồng) x 02 phần = 24.000.000đồng; mua hụi ngày 04/5(Âl)/2018 với số tiền là 24.500.000đồng.

Yêu cầu bà Bùi Thị N trả số tiền hụi còn thiếu là 285.000.000đồng và số tiền mua hụi là 227.710.000đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bà L xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là bớt cho bà N số tiền 100.000.000đồng là số tiền lãi trong số tiền hụi 285.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà Bùi Thị N trả số tiền hụi còn thiếu là 185.000.000đồng và số tiền mua hụi là 227.710.000đồng.

Bị đơn bà Bùi Thị N trình bày: Thừa nhận hiện tại có nợ của bà Bùi Thị L số tiền hụi còn thiếu là 285.000.000đồng và số tiền mua hụi là 227.710.000đồng. Bà L bớt 100.000.000đồng, chỉ đòi số tiền hụi còn thiếu là 185.000.000đồng và số tiền mua hụi là 227.710.000đồng thì đồng ý và thừa nhận có thiếu của bà L số tiền như yêu cầu của bà L nhưng do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 5.000.000đồng cho đến khi dứt số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Bùi Thị L khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng với bà Bùi Thị N. Bà N có nơi cư trú tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2]. Bà Bùi Thị L xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 100.000.000đồng. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 100.000.000đồng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Bà Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị N trả số tiền hụi còn thiếu là 185.000.000đồng và số tiền mua hụi là 227.710.000đồng. Bà Bùi Thị N thừa nhận có nợ của bà Bùi Thị L số tiền này. Hội đồng xét xử thấy rằng bà N thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà L nhưng không trả là đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[2.2]. Bà Bùi Thị N xin trả dần cho bà Bùi Thị L mỗi tháng là 5.000.000đồng cho đến khi dứt số nợ. Yêu cầu xin trả dần của bà N không được bà L đồng ý và Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét việc trả dần mà chỉ có thẩm quyền buộc trả số nợ còn thiếu là phù hợp với quy định.

[2.3]. Bà L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[2.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của bà Bùi Thị L Tòa án đã áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại khoản 11 Điều 114 và Điều 126 Bộ luật tố tụng dân sự: Phong tỏa tài sản của Bùi Thị N, sinh năm 1949. Địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04502/qB được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 20/7/2001, tờ bản đồ số 08, thửa số 19, diện tích 62,7m², mục đích sử dụng đất: Thổ cư và quyền sở hữu nhà theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 5009030174, hồ sơ số 274/Nơ được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 18/12/2001, diện tích xây dựng 46,62m², kết cấu nhà cột gỗ, vách gạch gỗ, nền gạch, mái tole; số tầng: 01. Nhà và đất tọa lạc xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Hiện tại, Tòa án xác định bà N có nghĩa vụ trả tiền cho bà L nhưng chưa trả. Nhằm đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời này.

[2.5]. Đối với số tài sản bà Bùi Thị L phải gửi tài sản bảo đảm có giá trị là 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản phong tỏa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C. Do yêu cầu khởi kiện của bà L được Tòa án chấp nhận nên bà L được nhận lại số tiền đã nộp bảo đảm.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bà Bùi Thị N là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị L đối với số tiền 100.000.000đồng.

Buộc bà Bùi Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị L số tiền hui là 185.000.000đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) và số tiền mua hui là 227.710.000đồng (Hai trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số 13/2019/QĐ-BPKCTT ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để đảm bảo việc thi hành án.

Bà Bùi Thị L được nhận lại số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 01/02/2019 vào tài khoản phong tỏa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện C.

Về án phí:

Bà Bùi Thị N được miễn án phí;

Hoàn trả cho bà Bùi Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.254.000đồng (Mười hai triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012489 ngày 18/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng